

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) quốc gia đến năm 2030”; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và hiệu quả Quyết định số 1169/QĐ-TTg và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội, thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân vào quá trình phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2025:

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Chương trình và tổ chức thực hiện; xây dựng chuyên mục truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế của đơn vị trên Cổng/Trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW và hệ thống các văn bản có liên quan.

- 100% cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh xây dựng chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung tuyên truyền về KHCN, ĐMST và CDS.

b) Năm 2026

- Vận hành Cổng/Trang thông tin KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Lạng Sơn kết nối, đồng bộ dữ liệu với nền tảng truyền thông số quốc gia về KHCN, ĐMST và CDS.

- 100% các văn bản chỉ đạo, quan điểm của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan của trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh được đăng tải kịp thời trên nền tảng, Cổng thông tin của tỉnh và chia sẻ trên hệ thống thông tin cơ sở,

mạng xã hội.

- Hoàn thành kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả Nền tảng truyền thông số quốc gia về KHCN, ĐMST và CDS ngay sau khi được trung ương xây dựng và vận hành.

- Hình thành mạng lưới truyền thông về KHCN, ĐMST và CDS của tỉnh, bao gồm các nhà quản lý, chuyên gia, nhà báo, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan.

c) Năm 2027

- Duy trì, phát triển các nội dung đã đạt được trong năm 2026, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông KHCN, ĐMST, CDS.

- Phân đầu, cử 30 lượt tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Trung ương tổ chức nhằm cung cấp thông tin, tạo đam mê, truyền cảm hứng về xây dựng văn hóa sáng tạo trong xã hội.

d) Năm 2028 đến năm 2030:

- 100% các nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước) được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội.

- Ít nhất 80% người dân được tiếp cận thông tin định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển KHCN, ĐMST và CDS thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các kênh truyền thông khác do tỉnh quản lý.

- Ít nhất 70% cán bộ làm công tác truyền thông tại các sở, ban, ngành, UBND xã, phường được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng truyền thông số và nội dung về KHCN, ĐMST và CDS.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg và Kế hoạch này bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Các hoạt động tuyên truyền phải bảo đảm tính nhất quán, phù hợp với định hướng của Trung ương, của tỉnh; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện, phát huy vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh nhằm lan tỏa sâu rộng nội dung, tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí đối ngoại, truyền thông xã hội, mạng xã hội, nền tảng số và phương thức khác**

a) Xây dựng và duy trì hiệu quả chuyên mục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các

sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, Báo và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;

b) Sản xuất các tin, bài, chương trình, phim, phóng sự, tọa đàm, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống truyền hình, phát thanh.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên sâu kết hợp với các sự kiện ở địa phương nhằm phổ biến sâu rộng các nội dung chuyên đề về Nghị quyết số 57-NQ/TW.

d) Đẩy mạnh truyền thông về phong trào “Bình dân học vụ số” để phổ cập tri thức cơ bản về CDS cho toàn dân, góp phần đạt được mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa phong trào “Bình dân học vụ số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh, trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa hoặc chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực phong trào “Bình dân học vụ số”.

đ) Sử dụng mạng xã hội và các nền tảng số (Facebook, Zalo, YouTube) để lan tỏa thông tin, video clip, infographic về Nghị quyết số 57-NQ/TW; kết hợp các hình thức như Hỏi đáp trực tuyến, Livestream,...

e) Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để tăng tương tác, hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân về KHCN, ĐMST và CDS.

g) Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video, clip tạo xu thế... về KHCN, ĐMST và CDS quốc gia để đăng, phát trên các cơ quan báo chí, các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

h) Truyền thông nội dung cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết, các mô hình điểm, điển hình thành công, sáng kiến tiêu biểu trên hệ thống truyền thanh, truyền hình địa phương, thực hiện lồng ghép trong loại hình văn hoá cơ sở và các hình thức phù hợp khác.

2. Tăng cường truyền thông Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp.

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông hàng năm về KHCN, ĐMST và CDS tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS thông qua các hình thức phù hợp như sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, tập huấn nội bộ, tài liệu hướng dẫn, bản tin điện tử, video minh họa và các ấn phẩm truyền thông khác.

c) Nâng cao năng lực truyền thông về KHCN, ĐMST và CDS thông qua các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng truyền thông số và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ truyền thông

chuyên trách và các cán bộ chủ chốt của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp.

d) Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để giới thiệu rộng rãi các mô hình điển hình, sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu, sản phẩm ĐMST, quy trình ứng dụng công nghệ mới và kết quả CDS của doanh nghiệp nhằm nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trong cộng đồng.

đ) Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả truyền thông tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp.

3. Tăng cường truyền thông Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các tổ chức khoa học công nghệ

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông định kỳ về các kết quả nghiên cứu KH-CN và ĐMST. Kế hoạch được thực hiện thường xuyên, chủ động giúp lan tỏa rộng rãi thành quả nghiên cứu đến cộng đồng xã hội và doanh nghiệp.

b) Thường xuyên truyền thông về các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách ưu đãi mới cho các nhà khoa học, nhà nghiên cứu; tổ chức các sự kiện, hoạt động, hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm chuyên sâu để giới thiệu, trao đổi và chia sẻ các kết quả nghiên cứu mới, các sáng chế, giải pháp công nghệ và ứng dụng CDS thành công góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống và quản lý xã hội.

c) Tích cực hợp tác, liên kết với các cơ quan báo chí, truyền thông để giới thiệu rộng rãi các nghiên cứu, sáng chế, ứng dụng công nghệ mới, mô hình ĐMST và các sản phẩm khoa học tiêu biểu của các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại để quảng bá và phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học. Chủ động xây dựng website, kênh thông tin điện tử, mạng xã hội, các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, infographic, tài liệu điện tử để truyền tải các kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ đến với cộng đồng, doanh nghiệp một cách dễ tiếp cận nhất.

đ) Huy động đội ngũ cán bộ khoa học tham gia trực tiếp vào công tác truyền thông về các chính sách, định hướng phát triển KH-CN, ĐMST và CDS quốc gia của Đảng, Nhà nước thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, trả lời phỏng vấn báo chí, tọa đàm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ nguồn chi ngân sách nhà nước cho KH-CN, ĐMST và CDS hằng năm; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Chương trình theo quy định.

2. Trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được giao tại Kế hoạch này các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường dự toán kinh phí và tổng hợp vào dự toán chi ngân

sách nhà nước hằng năm của cơ quan mình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS gửi cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở Khoa học và Công nghệ: là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh đơn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông theo Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; đề nghị Báo và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và tiến độ; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Định kỳ trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Đài PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CPVP UBND tỉnh,
các Phòng: KGVX, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền